TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST.
Ngày 24-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 01/11/2017, đối với bị cáo:

- **Lê Phúc D,** sinh năm 1988 (tên gọi khác: không); nơi sinh: Đồng Tháp; trú tại: Ấp P, xã A, huyện R, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lơ xe; trình độ học vấn: 05/12; con ông Lê Văn B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1985 và có 01 người con sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: không; tạm giam: không; lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/7/2017;

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1976 (*có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Đặng Thị Cẩm H, sinh năm: 1976 (*có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Phúc D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/3/2017, Lê Phúc D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 54N5 - 1129 chạy ngang quán của Trần Thị Nam P thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhìn thấy Nguyễn Ngọc L, Trần Thị Nam P, Đỗ Văn C, Hồ Phú Q ngồi trước cửa quán, D quay xe lại vào quán ngồi chung với L nói chuyện xảy ra mâu thuẫn cự cải về việc D thiếu tiền L không trả, không đóng lãi cho L nên cả hai dùng lời lẻ xúc phạm nhau, D đứng dậy đi đến xe mô tô đang đậu gần đó đề máy chạy được khoảng 1 đến 2 mét bóp đồ để trên ghi đông phía trước xe rớt xuống đất, D khom người xuống nhặt thì bị L đứng bên phải của D dùng tay đánh trúng vào vùng mặt D 01 cái làm D và phương tiện xe mô tô ngã xuống mặt đường. Khi D đứng lên và cả hai cùng bước tới đứng đối diện, D dùng tay phải đánh trúng vào vùng phía dưới dái tai bên trái của L 1 cái làm L té xuống đường bất tỉnh được mọi người đưa về nhà. Sáng ngày 16/3/2017 L đến bác sĩ điều trị, chuẩn đoán gãy 02 đốt cổ, sau đó L đến điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình, Thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật, điều trị đến ngày 13/4/2017 xuất viện về nhà yêu cầu khởi tố D.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT-TTPY ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận Nguyễn Ngọc L:

- Chấn thương cột sống cổ gây gãy trật C4, C5 đã được phẫu thuật kết hợp xương hạn chế gấp, duỗi, nghiêng trái, nghiêng phải.

- Chấn thương trên do vật tày tác động gây nên thương tích, do ngoại lực tác động. Tỷ lệ thương tật là 32% tại thời điểm giám định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Phúc D khai nhận phù hợp nội dung trên, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 12/10/2017, bị cáo làm đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật, lý do bị cáo chỉ đánh L bằng tay, với L có bệnh tiểu đường và cổ bị nghiêng bên, không được bình thường trước đó. Sau khi nhận được đơn Viện kiểm sát tiến hành giải thích, đến ngày 20/10/2017 bị cáo rút đơn yêu cầu giám định lại nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc L yêu cầu bồi thường chi phí điều trị bệnh là 21.312.417 đồng, tiền thuê xe cấp cứu chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật 2.600.000đồng, tiền thuê xe 07 chỗ từ thành phố Hồ Chỉ Minh đi và về 1.500.000đồng, tiền mua 08 vé xe khách để tái khám 04 lần: 920.000đồng, tiền tái khám 04 lần tổng số tiền thuốc 6.700.000đồng (không có hóa đơn, chứng từ), tiền công lao động của bị hại trong lúc nằm viện và chờ thương tích phục hồi để lao động là

28.000.000đồng, tổng cộng: 61.032.417 đồng. Riêng đối với khoản tiền tổn thất tinh thần L yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hiện bị cáo D đã khắc phục 11.000.000 đồng, riêng số tiền 4.500.000đồng do ông Nguyễn Hữu T vận động anh em tài xế trong công ty cho bị hại L không phải tiền cho bị cáo khắc phục hậu quả, còn bị cáo D cho rằng tiền này anh em tài xế trong công ty cho bị cáo khắc phục. Xét thấy, lời khai bị hại có cơ sở chấp nhận.

Riêng Đặng Thị Cẩm H, vợ bị hại L yêu cầu tiền công lao động của người chăm sóc là 8.700.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT -VKS ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Phúc D phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Phúc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo thừa nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2017 giữa bị cáo với Nguyễn Ngọc L có xảy ra mâu thuẫn cự cải nên bị cáo dùng tay phải đánh trúng vào vùng phía dưới dái tai bên trái của L 1 cái làm L té xuống đường bất tỉnh được mọi người đưa về nhà đến sáng ngày 16/3/2017 đi bệnh viện điều trị với tỷ lệ thương tật 32%.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 161/TgT-TTPY ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp và phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác. Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Lê Phúc D đủ yếu tố cấu thành tội: "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ Luật hình sự như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) ……..

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Sức khỏe là vốn quý nhất trong cuộc sống của con người, vì vậy sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến sức khoẻ của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng chỉ vì tức giận mà bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật dẫn đến hậu quả gây thương tích 32% cho L.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lỗi không phải hoàn toàn do bị cáo mà có một phần lỗi của bị hại là đánh bị cáo trước. Ngoài ra bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên xét thấy cần thiết áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với hành vi Nguyễn Ngọc L đánh bị cáo D, Công an xã A đã ra quyết định xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho 02 người gồm bị hại L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị C trong tổng số tiền 31.000.000đồng (gồm tiền thuốc, ngày công lao động, tiền tàu xe, chi phí mất thu nhập, tổn thất tinh thần...). Ngoài ra bị hại L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phúc D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong, có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Phúc D phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Phúc D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo Lê Phúc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông